

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Đình Thịnh

Ông Hồ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, tên gọi khác: **T**

Sinh ngày 27 tháng 02 năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 01 năm 2018; Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1990, có mặt

Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Lý Văn B, sinh năm 1994, có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Chỗ ở: Công ty K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Tấn A, sinh năm 1995, vắng mặt

2. Anh Mai Văn T, sinh năm 1996, có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, vắng mặt

4. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1982, vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

5. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12 tháng 5 năm 2016, anh Lý Văn B và anh Trần Hoàng A ngồi uống nước cùng với anh Bùi Tấn A và anh Mai Văn T tại quán nước của gia đình chị Nguyễn Thị N, đang ngồi uống nước thì Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nói với anh B “Mày chạy xe kiểu đó à”, anh B trả lời “Mày nói chuyện đừng chỉ tay vào mặt tao khó chịu lắm”. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi đến quán tạp hóa ở thôn B, xã I thì gặp Nguyễn Minh T, Đ rủ T đi đánh anh B, T đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà bà Đỗ Thị T tại thôn B, xã I để lấy dao làm hung khí. Sau khi lấy dao, T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại quán nước nơi nhóm của anh B đang ngồi. Đến nơi, Đ xuống xe, giấu dao sau lưng và đi đến chỗ anh B và nói với anh B “Lúc này mày nói gì tao đây”, nói xong Đ dùng dao chém anh B. Thấy Đ chém anh B, T vào trong quán nhà chị N lấy 01 cây cơ bi da chạy ra đánh một cái vào lưng anh B làm cơ bi da bị gãy thành hai khúc. Bị chém anh B bỏ chạy, Đ và T tiếp tục đuổi theo anh B, Đ dùng dao chém nhiều nhất vào vai phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, lưng phải, cổ tay của anh B. T dùng cơ bi da đánh một phát vào đầu của anh B, anh B chạy thoát. Đ quay lại chém một nhát vào tay trái của anh A. Chém và đánh anh B, anh A xong. Đ và T lên xe mô tô

bỏ chạy. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đ bỏ trốn đến ngày 05/01/2018 bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 462/PY-TgT, ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm pháp y nhà nước tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Hoàng A bị vết thương phần mềm cẳng tay trái 03%, vật tác động sắc bén.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 463/PY-TgT, ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm pháp y nhà nước tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lý Văn B bị vết thương ở vai phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, lưng phải, mề thân xương tay và đứt gân cơ cổ tay 14%, vật tác động sắc bén. Chấn thương đầu 2%, vật tác động cứng, tày. Tổng số 16%.

Tại bản giám định pháp y bổ sung số: 701/PY-TgT ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk Kết luận: Lý Văn B:

- Vết thương cẳng tay trái, mề xương tay, đứt gân cơ cổ tay 10%;
- Vết thương vai phải 01%; Vết thương dưới cánh tay phải 01%; Vết thương lưng 02% cộng lùi tổng cộng 14%;
- Chấn thương đầu 02% cộng lùi 2%. Tổng cộng 16%

Đối với vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104, thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận vào ngày 12 tháng 5 năm 2016, do có mâu thuẫn với B nên bị cáo rủ Nguyễn Minh T đánh nhau với B, T đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở T đi đến nhà bà Đỗ Thị T tại thôn B, xã I để lấy dao làm hung khí đánh bảo. Khi đến nơi bị cáo đã dùng dao đánh gây thương tích cho anh B 16% và anh A 03%, hiện tại bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh B được 02 triệu đồng vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn về kinh tế.

Tại phiên tòa người bị hại anh Lý Văn B trình bày: Vào tối ngày 12 tháng 5 năm 2016, anh ngồi uống nước cùng với anh Trần Hoàng A, anh Bùi Tấn A và anh Mai Văn T tại quán nước của gia đình chị Nguyễn Thị N, thì Trần Văn Đ đi xe mô tô tới gây sự với anh rồi bỏ đi. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại quán nước nơi nhóm của anh đang ngồi. Đến nơi, Đ xuống xe đi đến chỗ anh và nói “Lúc này mày nói gì tao đây”, nói xong Đ dùng dao chém anh. T vào trong quán nhà chị N lấy 01 cây cơ bi da chạy ra đánh một cái vào lưng anh làm cơ bi da bị gãy thành hai khúc, anh bỏ chạy, Đ và T tiếp tục đuổi theo anh, Đ dùng dao chém nhiều nhất vào vai phải, cánh tay phải, cẳng tay trái, lưng phải, cổ tay của anh. T

dùng cơ bi da đánh một phát vào đầu của anh, Đ và T gây thương tích cho anh 16%.

Về dân sự anh đã được giải quyết tại vụ án Nguyễn Minh T là người cùng gây thương tích với Đ nên anh không có yêu cầu gì thêm nhưng anh cũng đồng ý và xin được nhận số tiền 02 triệu mẹ bị cáo Đ tự nguyện bồi thường cho anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên toà người bị hại anh Trần Hoàng A trình bày: Vào tối ngày 12 tháng 5 năm 2016, anh ngồi uống nước cùng với anh Lý Văn B, anh Bùi Tấn A và anh Mai Văn T tại quán nước của gia đình chị Nguyễn Thị N, thì Trần Văn Đ đi xe mô tô tới gây sự với anh B rồi bỏ đi. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại quán nước nơi nhóm của anh đang ngồi. Đ lao vào chém anh B, còn T cầm cơ bi da đánh anh B, sau khi anh B chạy thoát thì Đ quay lại chém một nhát vào tay trái của anh gây thương tích cho anh nhưng anh không yêu cầu gì ở bị cáo.

Về hình phạt: Anh B và anh A đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày quan điểm: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 104 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999). Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian thi hành án được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/01/2018.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán 5.000.000 đồng cần truy thu xung công quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Cần chấp nhận mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường cho anh B 02 triệu đồng, anh B được nhận 02 triệu đồng bà D mẹ bị cáo Đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số: 12497 ngày 04/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tình tiết, nội dung có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với bản kết luận giám định thương tích đối với anh Lý Văn B và anh Trần Hoàng A và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 12 tháng 5 năm 2016 bị cáo Trần Văn Đ dùng dao cùng với Nguyễn Minh T (Đã bị xét xử 02 năm tù tại bản án phúc thẩm số: 64/2018/HS-PT ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk), cầm cây bi da chém và đánh gây thương tích cho anh Trần Hoàng A 03% và anh Lý Văn B 16%.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm;

i. Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134, thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

1. “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”:

a. Dùng hung khí nguy hiểm;

i. Có tính chất côn đồ.

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến sáu năm”.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp cần chấp nhận.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời gian thi hành án được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 05/01/2018.

[4] Xét thấy bị cáo Trần Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có khả năng điều khiển hành vi của mình song với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo và Nguyễn Minh T đã có hành vi gây ra thương tích cho anh Lý Văn B 16% và anh Trần Hoàng A 03 % sức khỏe. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, trong thời gian bỏ trốn về cư trú tại Tây Ninh bị cáo có hành vi sử dụng ma túy và đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện K48 tỉnh Tây Ninh thời hạn 01 năm kể từ ngày 28/02/2017 đến ngày 01/6/2017 bị cáo trốn trại cai nghiện về cư trú tại huyện E thì bị bắt ngày 05/01/2018. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an trong khu vực, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường 02 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo điều đó cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc xe mô tô của bị cáo dùng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán 5.000.000 đồng cần truy thu xung công quỹ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Nhưng cần chấp nhận mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường cho anh B 02 triệu đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, anh B được nhận 02 triệu đồng mà bà D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số: 12497 ngày 04/4/2018 là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần tuyên buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1]. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 104 thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian thi hành án được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 05/01/2018.

[2]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.**

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp nên không đặt ra giải quyết. Truy thu số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền bị cáo bán chiếc xe mô tô của bị cáo dùng vào việc phạm tội để xung công quỹ.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết bằng bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp. Tuyên chấp nhận mẹ bị cáo bà Nguyễn Thị D đã bồi thường cho anh B 02 triệu đồng, anh B được nhận 02 triệu đồng mà bà D đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số: 12497 ngày 04/4/2018.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- THAHS, THADS;
- Các đương sự ;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm